

Bản án số: 16/2024/HS-PT
Ngày: 18-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài
Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng
Ông Dư Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 227/TLPT-HS ngày 31/10/2023 đối với bị cáo Trịnh Ngọc C và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Trịnh Ngọc C, sinh năm 1973 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Phương T (đã chết) và bà Trần Thị X; vợ Nguyễn Thị H và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Thị B (tên gọi khác: O), sinh năm 1972 tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); chồng Võ Văn A và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo C, Bé:* Luật sư Nguyễn Phương Đại N, Luật sư Nguyễn Văn H2 – Công ty L1, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Luật sư N có mặt, Luật sư H2 vắng mặt.

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Q, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H3 (đã chết); vợ Phạm Thị H4 và có 02 người con, sinh năm 1994 và sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Thị Bé N1, Nguyễn Thị Kim H5 không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 25/3/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng phối hợp Công an xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang tại quán C1 của bà Trần Thị Kim H6, thuộc thôn Q, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng có 05 đối tượng gồm Nguyễn Thị B, Trịnh Ngọc C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Bé N1, Nguyễn Ngọc B1 đang đánh bạc được thua bằng tiền mặt với hình thức đánh xì tố.

Vật chứng thu giữ: T2 giữa chiếu bạc số tiền 1.050.000đ và 100.000đ tiền xâu; 01 chăn hoa văn màu đỏ; 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 đĩa sứ màu trắng; thu của Trịnh Ngọc C trước mặt số tiền 4.750.000đ và thu giữ trên người Chuyên số tiền 650.000đ, 01 điện thoại di động S A51 màu đen; thu của Nguyễn Thị B trước mặt số tiền 6.950.000đ và thu giữ trên người Bé 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh cùng số tiền 5.900.000đ; thu của Nguyễn Thị Bé N1 trước mặt số tiền 2.750.000đ và thu giữ trên người Bé Nhỏ số tiền 4.650.000đ, 01 điện thoại Nokia 105 màu trắng; thu của Nguyễn Ngọc B1 trước mặt số tiền 2.150.000đ và thu giữ trên người Chuyên số tiền 7.950.000đ, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M12 màu xanh vỡ màn hình; thu của Nguyễn Văn L trước mặt số tiền 1.050.000đ, thu giữ trên người Linh 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu trắng và số tiền 350.000đ.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 25/3/2023, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Bé N1, Trịnh Ngọc C, Nguyễn Ngọc B1 ngồi uống nước tại quán cà phê C của bà Trần Thị Kim H6 thuộc thôn Q, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Trong khi uống nước thì Trịnh Ngọc C có nói với mọi người lâu ngày anh em không gặp làm tý tiền lên, nếu ai thắng thì mua mỗi nhậu thì mọi người đồng

ý. Sau đó, Nguyễn Thị B có nói và xin Trần Thị Kim H6 cho vào phòng khách để mọi người đánh bạc thì H6 đồng ý. Khi mọi người vào phòng khách quán cà phê của H6 thì thấy có chiếc chăn màu đỏ đã trải dưới nền phòng khách, H6 đưa cho mọi người hai bộ bài tứ lơ khơ loại 52 lá để chơi. Mọi người chơi tiền lên thắng thua bằng tiền đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn L đến đánh bạc cùng, lúc này cả nhóm thống nhất chuyển sang đánh bạc dưới hình thức đánh xì tố thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang.

Cách thức chơi đánh bạc dưới hình thức đánh xì tố được thua bằng tiền cụ thể như sau: Các đôi tượng lấy bộ bài tây 52 lá và bỏ các lá bài từ 2, 3, 4, 5, 6 còn lại 32 lá bài. Giá trị lá bài theo thứ tự A>K>Q>J>10>9>8>7. Thứ tự chất từ mạnh đến yếu: Bích > Cơ > rô > Nhép. Khi bài giống nhau thì sẽ xét đến chất, mỗi ván thường chơi khoảng 2 đến 6 người. Từng người chơi được chia hai lá bài ban đầu, một ngửa và một úp. Sau đó, những lá bài thứ 3, 4, 5 đều ngửa sẽ lần lượt được chia cho từng người. Tối đa bốn vòng cược sẽ có bốn lượt chia bài, sau đó độ bài xem ai thắng. Tuy nhiên ván bài cũng có thể kết thúc sớm khi có người tố mà không ai theo. Ở từng vòng cược, khi đến lượt mình người chơi có những lựa chọn như úp bỏ (bỏ cuộc và ngồi ngoài trong thời gian còn lại của ván); xem (chuyển lượt cho người chơi kế tiếp mà không tố); tố (cược hoặc thêm cược); tố tất (cược hết số tiền mà người chơi hiện có); theo (bỏ ra tiền cược bằng người chơi trước để được chơi tiếp ván sau).

Mỗi ván quy định đặt tiền nước mỗi người 50.000đ, tố thấp nhất là 100.000đ, cao nhất số tiền 1.000.000đ. Quá trình chơi không ai thu tiền xâu, không có ai cho vay hay cầm cố gì. Cả nhóm thống nhất ai thắng số tiền lớn thì bỏ ra mấy chục ngàn để xâu nhằm mục đích mua nước uống và trả tiền bài, quá trình chơi thì Nguyễn Thị B có bỏ ra xâu 50.000đ, Nguyễn Ngọc B1 bỏ ra xâu 50.000đ.

Số tiền các đôi tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định như sau: Nguyễn Thị B mang theo số tiền 13.300.000đ và sử dụng số tiền 7.400.000đ vào mục đích đánh bạc; Trịnh Ngọc C mang theo số tiền 3.800.000đ và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Thị Bé N1 mang theo số tiền 6.200.000đ, quá trình đánh bạc mượn thêm của H6 1.000.000đ và sử dụng số tiền 3.200.000đ vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Ngọc B1 mang theo số tiền 13.000.000đ và sử dụng số tiền 6.000.000đ vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Văn L mang theo số tiền 1.000.000đ và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc.

Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 25/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Trịnh Ngọc C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Thị Bé N1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Kim H5 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Ngọc C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Thị Bé N1, Trần Thị Kim H6 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc B1 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo B1.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc B1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé N1 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim H6 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 26/9/2023 các bị cáo Trịnh Ngọc C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn L kháng cáo xin phạt tiền.

Tại phiên tòa các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin hình phạt tiền.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo C, B: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự và xử phạt mỗi bị cáo từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 25/3/2023, tại quán C1, Trần Thị Kim H6, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Bé N1, Trịnh Ngọc C, Hoàng Ngọc B2 cùng chơi tiền lên thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn L đến đánh bạc cùng, lúc này cả nhóm thống nhất chuyển sang đánh bạc dưới hình thức đánh xì tố thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích để đánh bạc Cơ quan Công an chứng minh được là 21.400.000đ.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của các bị cáo, vật chứng thu giữ, đã tuyên bố các bị cáo Trịnh Ngọc C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Thị Bé N1, Trần Thị Kim H6 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin phạt tiền của các bị cáo Trịnh Ngọc C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn L: Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo C, B đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Thị Bé N1, Trần Thị Kim H6 cũng phạm tội cùng với các bị cáo nhưng được cấp sơ thẩm áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với các bị cáo này, còn xử phạt các bị cáo Trịnh Ngọc C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn L mức án 06 tháng tù là quá nghiêm khắc, không đảm bảo sự phân hóa tội phạm.

Do đó chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự và phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên toà là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Ngọc C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn L, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Ngọc C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo Trịnh Ngọc C, Nguyễn Thị B mỗi bị cáo 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Trịnh Ngọc C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Lâm Hà (06);
- VKSND huyện Lâm Hà (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lâm Hà (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Lâm Hà (01);
- Bị cáo (03);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài